

Bản án số: 262/2026/HSST

Ngày: 14/05/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Tạ Thị Thà**

Bà Bùi Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Ngân Hà** - Thư ký viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Phương Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2026/TLST-HS ngày 10/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2026/QĐXXHS-ST ngày 21/04/2026 đối với các bị cáo:

1. PHẠM ĐỨC H; Sinh năm 1988 tại Phú Thọ; CCCD số 017088000966 cấp ngày 16/4/2021; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: không có nơi cư trú cố định; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Bá V (đã chết); Con bà: Đinh Thị T (sinh năm 1960); Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

- Ngày 06/9/2023 TAND huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 01/8/2024.

Nhân thân: - Năm 2006, 2007 Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; Năm 2016 Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình bắt đi cai nghiện bắt buộc (Đã hết thời hiệu).

- Ngày 31/8/2018 TAND huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 18/9/2020 (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/01/2026. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T2. (Có mặt tại phiên tòa).

2. HOÀNG VĂN THỊNH; Sinh năm 1993 tại Phú Thọ; CCCD số 017093000920 cấp ngày 25/4/2021; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: không có nơi cư trú cố định; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn C (sinh năm 1965); Con bà: Phạm Thị L (đã chết); Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Trần Thị Ngọc B (sinh năm 1983); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 14/3/2018 TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 05/01/2020 (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/01/2026. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T2. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30 phút ngày 04/01/2026, Tổ công tác Công an phường V, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực trước số H N, phường V, thành phố Hà Nội phát hiện Phạm Đức H đang đi bộ cùng Hoàng Văn T1, có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Phạm Đức H tự lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật, đưa H và T1 về trụ sở Công an phường để làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T2 đã trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ của Phạm Đức H, Hoàng Văn T1. Tại Bản Kết luận giám định số 488/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an thành phố T2, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,290 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đức H và Hoàng Văn T1 khai nhận: H và T1 là bạn cùng quê Phú Thọ, cùng nhau xuống Hà Nội lao động tự do, sống lang thang không có nơi ở cố định. Cả hai đều nghiện ma túy Heroine nên ngày 04/01/2025, T1 góp số tiền 100.000 đồng đưa cho H để đi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine về cùng sử dụng. Khoảng 22h00' cùng ngày, cả hai đi đến khu vực đê N, đoạn dưới gầm cầu V, phường V, thành phố Hà Nội gặp và mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết, H đưa cho người phụ nữ số tiền 200.000 đồng thì người này đưa cho H 01 gói ma túy Heroine, được gói bằng giấy màu vàng. H cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi H và T1 đi bộ tìm nơi để sử dụng. Khi cả hai đi bộ đến khu vực trước số H phố N, phường V, thành phố Hà Nội thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ như nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy, H và T1 không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả: H và T1 đều dương tính với ma túy. Tuy nhiên, cả hai đều không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 68E/CT-VKSKV3 ngày 07/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội truy tố Phạm Đức H và Hoàng Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra; Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Phạm Đức H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Đề nghị xử phạt bị cáo H mức hình phạt từ 42 đến 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T1: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Đề nghị xử phạt bị cáo T1 mức hình phạt từ 39 đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025: Tịch thu, tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên và của các Cơ quan tiến hành tố tụng.

Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các Cơ quan tiến hành tố tụng đảm bảo đúng thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh, hình phạt: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên tối ngày 04/01/2026 các bị cáo Phạm Đức H và Hoàng Văn T1 đi mua 0,290 gam ma túy Heroine với giá 200.000 đồng (mỗi bị cáo góp 100.000 đồng) về sử dụng chung. Khoảng 22h30' cùng ngày, khi T1 và H mang theo gói ma túy Heroine vừa mua được đi bộ tìm nơi sử dụng, đến trước số H đường N, phường V, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường V, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Đức H và Hoàng Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần có mức hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để có đủ tác dụng cải tạo đối với bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo, bị cáo H nhận 100.000 đồng tiền góp của bị cáo T1 đưa và bỏ ra 100.000 đồng để mua 200.000 đồng ma túy và là người trực tiếp giao dịch mua và cất giấu ma túy. Bị cáo T1 đưa tiền cho bị cáo H và đi cùng H, chứng kiến H mua ma túy nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo H đã có 03 tiền án và 02 tiền sự trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên mức án của bị cáo H phải cao hơn bị cáo T1.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phạm Đức H đã có hai tiền án trong đó có tiền án năm 2023 chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định theo Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đức H và Hoàng Văn T1** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đức H 42 (Bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2026.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn T1 38 (Ba mươi tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2026.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì được dán kín bên trong có chứa 01 gói giấy màu vàng có 0,250 gam chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, thành phố Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 320 ngày 10/4/2026.

Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đức H và Hoàng Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3, TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THA KV 3, TP Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Anh

